TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày: 24/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tác và bà Lục Thị Xinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. TRIỆU VĂN TH - Tên gọi khác: Không.Sinh ngày 04 tháng 11 năm 1982.Nơi ĐKHKTT: Xóm A, xã P, thành phố T, tỉnh T. Chỗ ở: Tạm trú tại Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp:Lao động tự do; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Hải Đ và bà La Thị B; vợ Lê Thị T (đã Ly hôn); Sống chung như vợ chồng với Bùi Thị L; con: Có 3 con; tiền án, tiền sự; Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 16/3/2018. Có mặt tại phiên tòa.

2. LÈNG VĂN T - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 05 tháng 02 năm 1991.Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp:Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lèng Văn K và bà Sầm Thị N; vợ: Sống chung như vợ chồng với Âu Thị Th; con: Có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 28/4/2018 bị Công an huyện Chxử phạt vi phạm hành chính do có hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; nhân thân: Xấu. Năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh B, xử phạt 10 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em". Năm 2010 chấp hành án xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Btừ ngày 17/3/2018. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Lèng Văn Tlà ông Hà Văn T- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

1. Lèng Văn Đ, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

2 Bùi Thị L, sinh năm 1993. Trú tại: Xóm N, phường B, thị xã P, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Thị Nh, sinh năm 1980. Trú tại: Tổ 19, phường T, thành phố T , tỉnh T- Người được chị Nh ủy quyền là anh Dương Hoài A, sinh năm 1976 (anh A là chồng chị Nh). Trú tại: Tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng**:

1. Bàn Văn Th1, sinh năm 1989. Trú tại:Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bàn Văn B, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Nông Văn H, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Triệu Văn Th2, sinh năm 1978. Trú tại: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 15/3/2018 tại khu vực Trạm bơm nước thuộc tổ C, thị trấn B, huyện C, tỉnh B Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đang làm nhiệm vụ thì phát hiện đối tượng Bàn Văn Th1và Bàn Văn B đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.Tại cơ quan điều tra, Bàn Văn Th1 và Bàn Văn B khai nhận mua ma túy của Triệu Văn Th.

Tất cả vật chứng của vụ án thu giữ được, được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Trọng lượng số chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 có tổng trọng lượng là 1,84g (một phẩy tám bốn gam), sau cân niêm phong lại trong phong bì ký hiệu B1; Số chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 có tổng trọng lượng là 11,22g (mười một phẩy hai hai gam). Sau cân niêm phong lại trong phong bì ký hiệu B2.

Tại Kết luận giám định số 35/KTHS-MT ngày 23/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng là: 1,840g (một phẩy tám bốn không gam); Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng là: 11,22g (mười một phẩy hai hai gam); Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng là: 0,020g (không phẩy không hai không gam)".

Tại Cơ quan điều tra Triệu Văn Th khai nhận: Toàn bộ số chất bột màu trắng Cơ quan điều tra thu giữ được tại cột điện ký hiệu 10HP.VIÊN và trong chiếc tất vải màu đen cất giấu tại giữa khe tường nhà vệ sinh của Triệu Văn Th là ma túy (hêrôin) do Th mua với đối tượng nữ giới tên V (không rõ họ tên đệm) nhà ở huyện Đ, tỉnh Tvới số tiền 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng) tại khu vực đèo K thuộc thôn N, xã P, huyện Cvào ngày 02/01/2018 (âm lịch) với mục đích để bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 09/3/2018 khi Th đang ở nhà tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh B thì nhận được điện thoại của Bàn Văn Th1 gọi đến hỏi mua ma túy với số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) và trả nợ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do vay Th từ trước, Th đồng ý rồi bảo Th1 lên quán tạp hóa của Nông Văn H gặp và đưa tiền cho H. Khoảng 05 phút sau, Th nhận được điện thoại của Th1 gọi đến bảo nói chuyện với H, qua điện thoại Th nhờ H cầm hộ số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) do Th1 đưa nhưng không nói là tiền gì. Sau đó, Th bảo Th1 đến gặp Th để lấy ma túy, khi Th1 đến, Th trực tiếp đưa cho Th1 01 gói ma túy, lúc này có B đi cùng chứng kiến và Th1 còn đưa gói ma túy cho B cầm hộ.

- Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 13/3/2018 khi Th đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Bàn Văn Th1 gọi đến hỏi mua ma túy, Th đồng ý và bảo Th1 đến quán tạp hóa của H gặp Lèng Văn T để giao dịch mua ma túy, bởi trước đó vào buổi sáng cùng ngày, Th nhận được tin nhắn của T với nội dung xin đứng ra bán ma túy giúp Th, đổi lại Th sẽ trả công cho T bằng ma túy để T sử dụng. Do là bạn bè quen biết nên Th đã đồng ý để T bán hộ ma túy và trả công cho T mỗi ngày 01 gói ma túy. Th điện thoại hướng dẫn T đến vị trí cột điện gần nơi ở của Th để lấy ma túy đi bán cho Th, sau đó Th đến quán tạp hóa của H thì T đưa lại cho Th số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và nói với Th là tiền bán ma túy cho Th1.

- Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 14/3/2018 Th nhận được điện thoại của Bàn Văn Th1 gọi đến hỏi mua ma túy, Th đồng ý và bảo Th1 đến quán tạp hóa của H gặp T để mua ma túy, giữa Th1 và T trao đổi mua bán ma túy như thế nào thì Th không biết, sau đó Th đến quán tạp hóa của H thì T đưa lại cho Thuấn số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) và nói với Th là tiền bán ma túy cho Th1.

- Lần thứ tư: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/3/2018 khi Th đang ở nhà thì thấy Th điều khiển xe mô tô chở theo B đến, khi gặp nhau B hỏi Th mua ma túy với số tiền

500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), Th đồng ý và chỉ tay ra hiệu cho B đi đến khu vực cầu tràn cách nơi ở của Th khoảng 100m về phía xã B, huyện Cđợi Th. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter GP màu xanh BKS 20B1 - 955.03 mang theo ma túy đến khu vực cầu tràn trực tiếp bán ma túy cho B. Khi đến khu vực cầu tràn, Th vẫy tay ra hiệu cho B đến lấy ma túy thì B nhảy từ trên xe mô tô của Th1 xuống rồi đi đến vị trí Th đang đứng và đưa cho Th số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), Th cầm tiền rồi đưa lại cho B 01 gói ma túy.

Tại cơ quan điều tra Lèng Văn T khai nhận được bán hộ ma túy cho Triệu Văn Th cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 13/3/2018 khi đang ở nhà tại thôn N, xã Bthì T đã lấy điện thoại của Lèng Văn Đ là anh trai ruột của T để nhắn tin liên lạc với Th xin đứng ra bán ma túy giúp Th, đổi lại Th trả công cho T bằng ma túy và được Th đồng ý. Sau đó, Th hướng dẫn T đến vị trí cột điện cạnh nơi ở của Th để lấy ma túy mang đi bán. T đến vị trí cột điện theo hướng dẫn của Th lấy 05 gói ma túy rồi đi đến quán tạp hóa của Nông Văn H ngồi uống nước chờ người nghiện ma túy đến mua. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì có Th1 đến gặp T hỏi mua ma túy, Th1 đưa cho T 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), T nhận tiền rồi bán cho Th1 01 gói ma túy được gói bằng loại giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Khi T bán ma túy cho Th1 có B là em trai của Th đi cùng chứng kiến. Một lúc sau thì Triệu Văn Th đến quán tạp hóa của Hgặp T, tại đây T đã đưa cho Th số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và nói với Th là tiền bán ma túy cho Th1. Số ma túy còn lại chưa bán được T đem cất giấu 03 gói vào vị trí chân cột điện mà lúc đầu T lấy ma túy ở đó, còn 01 gói ma túy T mang đi sử dụng.

- Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 14/3/2018 T lại đến vị trí cột điện nơi cất giấu ma túy rồi lấy 03 gói ma túy mà ngày 13/3/2018 T cất ở đó rồi mang đến quán tạp hóa của H ngồi uống nước. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Th1 đến gặp T hỏi mua ma túy với số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), T nhận tiền và bán cho Th1 01 gói ma túy được gói bằng loại giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng, lần mua bán ma túy này có B đi cùng Th1 chứng kiến. Khi Thđến quán tạp hóa của H, T đã đưa lại số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) cho Th nói là tiền bán ma túy cho Th1. Đến chiều cùng ngày, T đến nhà Th giao lại cho Th 02 gói ma túy chưa bán được, Th cầm lấy 01 gói ma túy, còn 01 gói Th đưa cho T để trả công T bán hộ ma túy.

Trong quá trình điều tra Triệu Văn Th, Lèng Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT- VKSCĐ ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Triệu Văn Thvề tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b,i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị

cáo Lèng Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) ...;

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điểm b, Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của bộ luật Hình sựđối với bị cáo Th. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của bộ luật Hình sựđối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 07 đến 08 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về án phí: Buộc bị cáo Th phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo T thuộc diện hộ nghèo và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự cho bị cáo Tình.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy đối với các đồ vật, tài liệu tạm giữ của Triệu Văn Th là vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Công an tỉnh Bắc Kạn ghi "Mẫu hoàn trả T35 vụ Triệu Văn Th cùng đồng bọn mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 15/3/2018";

+ 01 (một) vỏ bánh có chữ SÔZOLL màu vàng có chữ màu đỏ của công ty bánh kẹo Hải Hà;

+ 01 (một) túi nilon màu hồng;

+ 06 (sáu) gói nhựa màu vàng có kẻ dọc màu hồng;

+ 152 (Một trăm năm mươi hai) mảnh giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng kích thước 03cm x 03cm;

+ 05 (năm) mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt tráng kim loại màu bạc;

+ 01 (một) chiếc tất bằng vải màu đen;

+ 05 (năm) ống nhựa màu vàng kẻ dọc màu hồng;

+ 01 (một) ống nhựa màu xanh kẻ dọc màu trắng được nút hai đầu bằng xốp màu xanh;

+ 01 (một) chiếc khẩu trang bằng vải có một mặt màu trắng một mặt kẻ karô màu đỏ đen trắng;

+ 08 (tám) gói nhựa màu xanh nhạt;

+ 02 (hai) gói nhựa màu tím;

+ 02 (hai) gói nhựa màu hồng;

+ 02 (hai) gói nhựa màu vàng;

+ 02 (hai) ống nhựa màu tím kẻ dọc màu trắng;

+ 01 (một) ống nhựa màu tím;

+ 03 (ba) ống nhựa màu xanh;

+ 01 (một) ống nhựa màu xanh lá cây;

+ 01 (một) ống nhựa màu hồng;

+ 02 (hai) chiếc vỏ phong bì đã được mở niêm phong ký hiệu A1 và A2.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng tạm giữ của Bàn Văn B và Bàn Văn Th1 không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, trong điện thoại lắp một sim viettel 4G có ba số sêri cuối 440 là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của Triệu Văn Th.

- Truy thu số tiền 2.300.000 đồng do bị cáo Triệu Văn Th phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter GP, màu sơn xanh trắng biển kiểm soát 20B1-955.03 kèm theo 01 (một) chìa khóa xe mô tô số A3959016 do Triệu Văn Th mượn của chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1980, trú tại tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh T, ngày 15/3/3018 Th sử dụng để đi bán ma túy cho Bàn Văn B. Tuy nhiên, chị Nh không biết Th sử dụng chiếc xe nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho chị Nh.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu đen, viền màu cam, số model là X6319, trong điện thoại lắp một sim viettel có bốn số sêri cuối là 1764 do Lèng Văn T mượn của anh Lèng Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại thôn N, xã B,

huyện C, tỉnh B, ngày 13, 14/3/2018 T sử dụng để trao đổi cách thức mua bán trái phép chất ma túy với Triệu Văn Th. Tuy nhiên, anh Đ không biết T sử dụng chiếc điện thoại nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho anh Đ.

- Đối với 01 (một) dây thắt lưng giả da mặt vuông bằng kim loại màu vàng đen nhãn hiệu JEEP; 01 (một) chùm chìa khóa trong đó có một chìa khóa nhãn hiệu WEIBO số 646, một chìa khóa nhãn hiệu SANTIAO, hai chìa khóa VIETPHAP và một móc chìa khóa treo hình phật Di lạc đã qua sử dụng và 01 (một) thẻ điện thoại viettel mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) có bốn số sêri cuối là 4666 của Triệu Văn Th không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, trong lắp một sim viettel có bốn sêri cuối là 8611và một thẻ nhớ Microsd 16GB; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV màn hình cảm ứng, số IMEI 1 có bốn số cuối là 3434, số IMEI 2 có bốn số cuối là 3442, trong điện thoại lắp một sim viettel có bốn số sêri cuối là 6122; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rado quai bằng kim loại màu vàng đen của Triệu Văn Th không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo THA cho bị cáo.

- Trả cho chị Bùi Thị L số tiền 3.140.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và xem đến điều kiện hoàn cảnh của bị cáo T, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, miễn án phí hình sự và không phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo Triệu Văn Th, để có tiền tiêu xài bị cáo đã mua ma túy (hêrôin) của 01 đối tượng nữ giới tên V (không rõ họ, tên đệm) nhà ở huyện Đ, tỉnh T với số tiền 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng) vào ngày 02/01/2018 (âm lịch) tại khu vực đèo Kthuộc thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Brồi mang vềchia thành nhiều gói nhỏ bán lại cho các người nghiện ma túy để kiếm lời. Trong các ngày 09, 13, 14,15 tháng 3 năm 2018 tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bbị cáo đã bán trái phép chất ma túy

04 lần cho các đối tượng nghiện, trong đó bán 03 lần cho Bàn Văn Th1, bán 01 lần cho Bàn Văn B, trong các lần bán ma túy này thì có 02 lần Th thống nhất và giao ma túy cho bị cáo Lèng Văn Tmang bán cho Bàn Văn Th1, cả 02 lần bán ma túy này T đều mang tiền về giao lại cho Th. Trọng lượng ma túy thu giữ được của bị cáo Thlà 13,08 gam.Tổng số tiền Th bán ma túy thu được là 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng), Số tiền này Th đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với bị cáo Lèng Văn T là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã thỏa thuận với Triệu Văn Th để bị cáo đứng ra bán trái phép chất ma túy giúp Th, đổi lại Th trả công cho T mỗi ngày 01 gói ma túy để sử dụng. Trong các ngày 13 và 14 tháng 3 năm 2018 tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bbị cáo đã trực tiếp bán trái phép ma túy cho Bàn Văn Th1 02 lần với tổng số tiền là 1.200.000 đồng, (một triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền bán ma túy này bị cáo T đã giao lại hết cho Th.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ.Các bịcáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ nặng lực trách nhiệm hình sự.Vì vậy việc truy tố, xét xửbị cáo Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và bị cáo T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

Xét tính chất, hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Th và T cùng tham gia vào việc thực hiện tội phạm đều có vai trò là người thực hành. Tuy nhiên vai trò của bị cáo Th là người trực tiếp mua ma túy về chia ra thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho người nghiện ma túy, T là người phụ giúp Th trong việc bán ma túy để đổi lại có ma túy để bản thân sử dụng do vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Th cao hơn bị cáo T.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với các bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Th được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là "thành khẩn khai báo" và có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến.

Bị cáo T được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự "thành khẩn khai báo".

Hình hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án còn có đối tượng nữ giới tên V (không rõ họ tên đệm, địa chỉ cụ thể) theo lời khai của Triệu Văn Th là người đã bán ma túy (hêrôin) cho Th vào ngày 02/01/2018 (âm lịch). Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Bàn Văn Th và Bàn Văn B là người mua ma túy (herôin) với Triệu Văn Th và Lèng Văn T để sử dụng, xét thấy hành vi của Th1 và B chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với Lèng Văn Đ là chủ sở hữu chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, số thuê bao 01696626613 mà Lèng Văn T sử dụng để liên lạc trao đổi cách thức thực hiện việc mua bán ma túy với Triệu Văn Th, xét thấy Lèng Văn Đ không biết việc T sử dụng điện thoại của mình để thực hiện hành vi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với Lèng Văn Đ là có căn cứ.

Đối với Nông Văn H là người cầm hộ Triệu Văn Th số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng), trong đó có 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) là tiền do Th bán ma túy cho Bàn Văn Th1, tuy nhiên H không biết số tiền đó là do Th bán ma túy mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với Nông Văn H là có căn cứ.

Đối với Phạm Thị Nh là người cho Triệu Văn Th mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh, BKS 20B1- 955.03, ngày 15/3/3018 Th sử dụng để đi bán ma túy cho Bàn Văn B, tuy nhiên Phạm Thị Nh không biết việc Th sử dụng chiếc xe mô tô nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với Phạm Thị Nh là có căn cứ.

[3]. Xét về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với các đồ vật, tài liệu bao gồm;

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Công an tỉnh Bắc Kạn ghi "Mẫu hoàn trả T35 vụ Triệu Văn Th cùng đồng bọn mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 15/3/2018";

+ 01 (một) vỏ bánh có chữ SÔZOLL màu vàng có chữ màu đỏ của công ty bánh kẹo Hải Hà;

+ 01 (một) túi nilon màu hồng;

+ 06 (sáu) gói nhựa màu vàng có kẻ dọc màu hồng;

+ 152 (Một trăm năm mươi hai) mảnh giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng kích thước 03cm x 03cm;

+ 05 (năm) mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt tráng kim loại màu bạc;

+ 01 (một) chiếc tất bằng vải màu đen;

+ 05 (năm) ống nhựa màu vàng kẻ dọc màu hồng;

+ 01 (một) ống nhựa màu xanh kẻ dọc màu trắng được nút hai đầu bằng xốp màu xanh;

+ 01 (một) chiếc khẩu trang bằng vải có một mặt màu trắng một mặt kẻ karô màu đỏ đen trắng;

+ 08 (tám) gói nhựa màu xanh nhạt;

+ 02 (hai) gói nhựa màu tím;

+ 02 (hai) gói nhựa màu hồng;

+ 02 (hai) gói nhựa màu vàng;

+ 02 (hai) ống nhựa màu tím kẻ dọc màu trắng;

+ 01 (một) ống nhựa màu tím;

+ 03 (ba) ống nhựa màu xanh;

+ 01 (một) ống nhựa màu xanh lá cây;

+ 01 (một) ống nhựa màu hồng;

+ 02 (hai) chiếc vỏ phong bì đã được mở niêm phong ký hiệu A1 và A2.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng tạm giữ của Bàn Văn B và Bàn Văn Th1 không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, trong điện thoại lắp một sim viettel 4G có ba số sêri cuối 440 là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của Triệu Văn Th.

- Buộc bị cáo Thuấn nộp lại số tiền 2.300.000 đồng do bị cáo Triệu Văn Th phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter GP, biển số 20B1-955.03 kèm theo 01 (một) chìa khóa xe mô tô số A3959016 do Triệu Văn Th mượn của chị Phạm Thị Nh, ngày 15/3/3018 Th sử dụng để đi bán ma túy cho Bàn Văn B. Tuy nhiên, chị Nh không biết Th sử dụng chiếc xe nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho chị Nh.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu đen, viền màu cam, số model là X6319, trong điện thoại lắp một sim viettel có bốn số sêri cuối là 1764 do Lèng Văn T mượn của anh Lèng Văn Đ, ngày 13, 14/3/2018 T sử dụng để trao đổi cách thức mua bán trái phép chất ma túy với Triệu Văn Th, anh Đ không biết T sử dụng chiếc điện thoại nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho anh Đ.

- Đối với 01 (một) dây thắt lưng giả da mặt vuông bằng kim loại màu vàng đen nhãn hiệu JEEP; 01 (một) chùm chìa khóa trong đó có một chìa khóa nhãn hiệu WEIBO số 646, một chìa khóa nhãn hiệu SANTIAO, hai chìa khóa VIETPHAP và một móc chìa khóa treo hình phật Di lạc đã qua sử dụng và 01 (một) thẻ điện thoại viettel mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) có bốn số sêri cuối là 4666 của Triệu Văn Th không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, trong lắp một sim viettel có bốn sêri cuối là 8611và một thẻ nhớ Microsd 16GB; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV màn hình cảm ứng, số IMEI 1 có bốn số cuối là 3434, số IMEI 2 có bốn số cuối là 3442, trong điện thoại lắp một sim viettel có bốn số sêri cuối là 6122; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rado quai bằng kim loại màu vàng đen của Triệu Văn Th không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo THA cho bị cáo.

- Tiền VNĐ 3.140.000đ xác định là tiền mừng tuổi và đầy tháng của con chị L - do vậy trả cho chị L.

[4]. Về án phí: Bị cáo Th phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo T thuộc hộ nghèo và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin miễn án phí hình sự đối với bị cáo T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn Th và Lèng Văn Tphạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[1]. Căn cứ vào Điểm b,i Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 , Điều 17,38, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn Th.

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17,38, 58 của bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lèng Văn T.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Th 08 (tám) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2018.

Xử phạt bị cáo Lèng Văn T 07(bảy) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2018.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với các bị cáo.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với các đồ vật, tài liệu bao gồm;

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Công an tỉnh Bắc Kạn ghi "Mẫu hoàn trả T35 vụ Triệu Văn Th cùng đồng bọn mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 15/3/2018";

+ 01 (một) vỏ bánh có chữ SÔZOLL màu vàng có chữ màu đỏ của công ty bánh kẹo Hải Hà;

+ 01 (một) túi nilon màu hồng;

+ 06 (sáu) gói nhựa màu vàng có kẻ dọc màu hồng;

+ 152 (Một trăm năm mươi hai) mảnh giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng kích thước 03cm x 03cm;

+ 05 (năm) mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt tráng kim loại màu bạc;

+ 01 (một) chiếc tất bằng vải màu đen;

+ 05 (năm) ống nhựa màu vàng kẻ dọc màu hồng;

+ 01 (một) ống nhựa màu xanh kẻ dọc màu trắng được nút hai đầu bằng xốp màu xanh;

+ 01 (một) chiếc khẩu trang bằng vải có một mặt màu trắng một mặt kẻ karô màu đỏ đen trắng;

+ 08 (tám) gói nhựa màu xanh nhạt;

+ 02 (hai) gói nhựa màu tím;

+ 02 (hai) gói nhựa màu hồng;

+ 02 (hai) gói nhựa màu vàng;

+ 02 (hai) ống nhựa màu tím kẻ dọc màu trắng;

+ 01 (một) ống nhựa màu tím;

+ 03 (ba) ống nhựa màu xanh;

+ 01 (một) ống nhựa màu xanh lá cây;

+ 01 (một) ống nhựa màu hồng;

+ 02 (hai) chiếc vỏ phong bì đã được mở niêm phong ký hiệu A1 và A2.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, trong điện thoại lắp một sim viettel 4G có ba số sêri cuối 440.

- Buộc bị cáo Th nộp lại số tiền 2.300.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước;

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật dân sự và Luật thi hành án dân sự.

- Trả cho chị Phạm Thị Nh 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter GP, màu sơn xanh trắng biển kiểm soát 20B1-955.03 kèm theo 01 (một) chìa khóa xe mô tô số A3959016.

- Trả cho Lèng Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu đen, viền màu cam, số model là X6319, trong điện thoại lắp một sim viettel có bốn số sêri cuối là 1764.

- Trả cho bị cáo Triệu Văn Th 01 (một) dây thắt lưng giả da mặt vuông bằng kim loại màu vàng đen nhãn hiệu JEEP; 01 (một) chùm chìa khóa trong đó có một chìa khóa nhãn hiệu WEIBO số 646, một chìa khóa nhãn hiệu SANTIAO, hai chìa khóa VIETPHAP và một móc chìa khóa treo hình phật Di lạc đã qua sử dụng và 01 (một) thẻ điện thoại viettel mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) có bốn số sêri cuối là 4666.

- Tạm giữ để thi hành án cho bị cáo Triệu Văn Th bao gồm01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, trong lắp một sim viettel có bốn sêri cuối là 8611và một thẻ nhớ Microsd 16GB; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV màn hình cảm ứng, số IMEI 1 có bốn số cuối là 3434, số IMEI 2 có bốn số cuối là 3442, trong điện thoại lắp một sim viettel có bốn số sêri cuối là 6122; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rado quai bằng kim loại màu vàng đen.

- Trả cho chị Bùi Thị L 3.140.000đ (ba triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng)

Tất cả số vật chứng (Số lượng, tình trạng và ký hiệu theo biên bản giao nhận giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn)

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của BLTTHS; quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.Bị cáo Th phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn nộp 200.000đ tiền án phí hình sự cho bị cáo T.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện ChợĐồn
- CA huyện Chợ Đồn
- THADS huyện Chợ Đồn
- TA Tỉnh Bắc Kạn:
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Sở Tư pháp tỉnh
- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hưng